

TU TƯỢNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÁC PHƯƠNG DIỆN CỦA NHÀ NƯỚC MỚI Ở VIỆT NAM SAU THẮNG LỢI CỦA CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

PGS, TS. BÙI ĐÌNH PHONG

Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

● **Tóm tắt:** Sau thành công của Cách mạng tháng Tám, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc Tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa - một nhà nước kiểu mới đầu tiên ở Đông Nam châu Á. Đây được xem là một thắng lợi vĩ đại, xưa nay chưa từng có trong lịch sử dân tộc. Trong 6 tháng (từ ngày 2-9-1945 đến ngày 2-3-1946), việc tổ chức thành công kỳ họp thứ nhất của Quốc hội khóa I, thành lập Chính phủ liên hiệp lâm thời và bước đầu xác lập, xây dựng được các nền tảng của Nhà nước mới là một kỳ tích lớn hiếm thấy trong lịch sử. Bài viết trình bày, phân tích các phương diện chính trị, quân sự, kinh tế, văn hóa, giáo dục, ngoại giao của Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trong giai đoạn đầu, coi đó là dấu ấn đặt nền móng cho Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam sau này.

● **Từ khóa:** Cách mạng tháng Tám; Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa; Di sản Hồ Chí Minh.



Thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945 đã khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, đặt nền móng cho việc xây dựng một nhà nước kiểu mới trên nhiều phương diện căn bản.

Về phương diện chính trị

Mục tiêu của Đảng Cộng sản Việt Nam khi lãnh đạo cách mạng là “xây dựng một nước Việt Nam độc lập, thống nhất, tự do, giàu mạnh. Làm cho nhân dân được hưởng hạnh phúc và xây dựng một xã hội sung sướng, về vang”¹. Với thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945, chế độ dân chủ cộng hòa ra

đòi trên cơ sở phá tan chế độ quân chủ chuyên chế mấy nghìn năm và đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm. Đảng Cộng sản Việt Nam đã nêu lên chủ trương về thành lập một nhà nước kiểu mới trên tất cả các phương diện xã hội, chính trị, kinh tế. *Việt Minh* có cả một chương trình về chính trị, kinh tế, văn hóa, giáo dục, xã hội, ngoại giao với cái nhìn tổng thể: “Sau khi đánh đuổi được đế quốc phát xít Nhật, sẽ lập lên Chính phủ nhân dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa”². Điều này được Đảng ta khẳng định tại Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5-1941):

“Sau lúc đánh đuổi được Pháp - Nhật sẽ thành lập một nước Việt Nam dân chủ mới theo tinh thần dân chủ. Chính quyền cách mạng của nước tân dân chủ mới ấy không phải thuộc quyền riêng của một giai cấp nào mà là của chung cả toàn thể dân tộc”³.

Sự ra đời của Nhà nước mới ở Việt Nam cho thấy, sau 15 năm thành lập, Đảng đã lãnh đạo cách mạng thành công, đã nắm chính quyền toàn quốc. Với sự kiện đọc bản *Tuyên ngôn độc lập*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định giá trị chính trị lớn nhất của quốc gia: Việt Nam thực sự đã trở thành *một nước tự do và độc lập, có quyền hưởng tự do và độc lập*. Người khẳng định quyền dân tộc tự quyết: “Pháp chạy, Nhật hàng, vua Bảo Đại thoái vị. Dân ta đã đánh đổ các xiềng xích thực dân gần 100 năm nay để gây nên nước Việt Nam độc lập. Dân ta lại đánh đổ chế độ quân chủ mấy mươi thế kỷ mà lập nên chế độ Dân chủ Cộng hòa./ Bởi thế cho nên, chúng tôi - Lâm thời Chính phủ của nước Việt Nam mới - đại biểu cho toàn dân Việt Nam, tuyên bố thoát ly hẳn quan hệ thực dân với Pháp, xóa bỏ hết những hiệp ước mà Pháp đã ký về nước Việt Nam, xóa bỏ tất cả mọi đặc quyền của Pháp trên đất nước Việt Nam”⁴.

Ngay sau khi thành lập, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân ta bắt tay vào xây dựng nước nhà trên nền tảng dân chủ để bảo vệ thành quả cách mạng. Chế độ dân chủ cộng hòa được xây dựng trên nguyên tắc “đoàn kết toàn dân, đảm bảo các quyền tự do dân chủ, thực hiện chính quyền mạnh mẽ của nhân dân”⁵. Trong những nhiệm vụ cấp bách của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, sau nhiệm vụ chống giặc đói, giặc dốt, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh phải có một Hiến pháp dân chủ và tổ chức Tổng tuyển cử với chế độ phổ

thông đầu phiếu, tất cả công dân trai gái 18 tuổi đều có quyền ứng cử và bầu cử, không phân biệt giàu nghèo, tôn giáo, dòng giống⁶... Việc tổ chức thành công cuộc Tổng tuyển cử tự do trong cả nước ngày 6-1-1946, Nhân dân bầu ra Quốc hội đầu tiên của nước ta, và việc Quốc hội thông qua bản Hiến pháp đầu tiên vào ngày 9-11-1946 cho thấy giá trị chính trị lớn của chế độ mới, đó là: “Quyền bầu cử và ứng cử, quyền tham gia công việc Nhà nước và của nhân dân được đảm bảo; quyền tự do dân chủ được thực hiện. Đó là một chế độ dân chủ mới”⁷.

Nhà nước dân chủ nhân dân ở Việt Nam là nhà nước của dân, do dân và vì dân. Tính chất của nhà nước là chuyên chính dân chủ nhân dân, tức là thực hành dân chủ rộng rãi với Nhân dân và chuyên chính chống lại các thế lực thù địch như đế quốc, phong kiến và bọn phản động. Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “NƯỚC TA LÀ NƯỚC DÂN CHỦ/ Bao nhiêu lợi ích đều vì dân./ Bao nhiêu quyền hạn đều của dân./[...] Chính quyền từ xã đến Chính phủ trung ương do dân cử ra./ Đoàn thể từ Trung ương đến xã do dân tổ chức nên./ Nói tóm lại, quyền hành và lực lượng đều ở nơi dân”⁸.

Bàn về nội dung của phương diện chính trị trong giai đoạn nhà nước dân tộc dân chủ nhân dân, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã hướng đến việc thực hiện chuyên chính với kẻ thù bằng lực lượng quân đội, công an, tòa án... để bảo vệ chế độ mới và duy trì trật tự xã hội. Trong *Chánh cương vắn tắt* của Đảng năm 1930, Người đã chủ trương tổ chức quân đội công nông. Trong *Chương trình Việt Minh*, Người chỉ rõ sau khi đánh đuổi được đế quốc phát xít Nhật sẽ thành lập Chính phủ nhân dân của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Chính phủ đó sẽ thi hành chính sách “*Tổ chức Việt Nam cách mạng quân và vũ trang dân chúng, thẳng tay trừng trị bọn phản quốc, giữ vững chính quyền cách mạng*”⁹. Tháng 12-1944, trong *Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân*, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “*Vì cuộc kháng chiến của ta là cuộc kháng chiến của toàn dân cần phải động viên toàn dân, vũ trang toàn dân, cho nên trong khi tập trung lực lượng để lập một đội quân đầu tiên, cần phải duy trì lực lượng vũ trang trong các địa phương cùng phối hợp hành động và giúp đỡ về mọi phương diện. Đội quân chủ lực trái lại có nhiệm vụ diu dắt cán bộ vũ trang của các địa phương, giúp đỡ huấn luyện, giúp đỡ vũ khí nếu có thể được, làm cho các đội này trưởng thành mãi lên [...] Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân là đội quân đàn anh, mong cho chóng có những đội đàn em khác./ Tuy lúc đầu quy mô của nó còn nhỏ, nhưng tiền đồ của nó rất vẻ vang. Nó là khởi điểm của giải phóng quân, nó có thể đi suốt từ Nam chí Bắc, khắp đất nước Việt Nam*”¹⁰.

Cách mạng tháng Tám thành công, một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của Đảng ta lúc bấy giờ là lãnh đạo thực hiện đoàn kết toàn dân tộc, đấu tranh bảo vệ chính quyền cách mạng non trẻ. Cùng với các nhiệm vụ về Tổng tuyển cử để bầu ra Quốc hội - cơ quan quyền lực nhà nước cao nhất, nhiệm vụ về kinh tế, ngoại giao, quốc phòng..., Đảng ta coi trọng việc xây dựng và phát triển các công cụ bạo lực của cách mạng như quân đội, công an. Lực lượng vũ trang tập trung nhanh chóng được xây dựng và phát triển về mọi mặt. Tháng 9-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ thị phải nhanh chóng chấn chỉnh, mở rộng Giải phóng quân Việt

Nam và đổi tên thành *Vệ quốc đoàn*. Đó chính là quân đội chính quy của Nhà nước mới ở Việt Nam. Cuối năm 1946, lực lượng này đã phát triển lên tới khoảng 8 vạn người. Toàn dân được vũ trang cách mạng và quân sự hóa; các đội tự vệ ra đời ở các nhà máy, khu phố, thôn xã. Dưới ánh sáng của chính thể dân chủ cộng hòa và Chính phủ liên hiệp lâm thời, những tên gọi triu mến như: Vệ quốc quân, Vệ quốc đoàn, Anh bộ đội, Anh Vệ quốc quân... ra đời, thể hiện sự yêu quý của Nhân dân, làm tăng thêm sức mạnh cho Nhà nước mới. Lực lượng vũ trang cách mạng gồm công an và quân đội trở thành “lá chắn thép”, là công cụ chuyên chính sắc bén để bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ Nhà nước cách mạng và sẵn sàng bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Ngày 1-10-1945, phát biểu tại lễ tốt nghiệp khóa học thứ tư Trường Quân chính Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ, một trong những nhiệm vụ quan trọng nhất của người lính cách mạng là “*Trung thành với mục đích cách mạng: Giữ cho nước nhà được độc lập, nòi giống được tự do*”¹¹.

Đối với lực lượng công an, ngay sau khi khởi nghĩa thành công, ở Bắc Bộ đã thành lập *Sở Liêm phóng* và *Sở Cảnh sát*; ở Trung Bộ thành lập *Sở Trinh sát* và ở Nam Bộ thành lập *Quốc gia Tự vệ cuộc*. Cùng với sự phát triển của cách mạng, tùy theo điều kiện thực tế, các địa phương cũng chủ động lập ra các lực lượng riêng như “*Cảnh sát danh dự không lương*” ở Hà Nội hay “*Đoàn cảnh sát xung phong*” ở Hải Phòng. Sau khi thành lập Chính phủ liên hiệp lâm thời, để tăng cường khả năng đấu tranh chống phản cách mạng, tăng cường sức mạnh chuyên chính của chính quyền nhân dân, ngày 21-2-1946, Chủ

tịch Hồ Chí Minh đã ký Sắc lệnh số 23/SL, hợp nhất các lực lượng liên phóng và cảnh sát trong toàn quốc thành *Việt Nam Công an vụ* do đồng chí Lê Giản phụ trách. Những phương diện vũ trang ra đời ngay sau Cách mạng tháng Tám là những công cụ chuyên chính sắc bén để trấn áp kẻ thù, bảo vệ chính quyền, thành quả cách mạng và thực thi nền dân chủ với Nhân dân.

Về phương diện kinh tế

Ngay sau khi ra đời, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã bắt tay vào việc phục hồi, xây dựng và phát triển kinh tế. Một loạt chính sách đã được thi hành như: Giảm tô, giảm tức; tịch thu ruộng đất của thực dân Pháp và Việt gian để chia cho dân cày; bỏ sưu thuế cho dân cày nghèo; mở mang công nghiệp, nông nghiệp, đường giao thông vận tải; tịch thu sản nghiệp lớn về công nghiệp, vận tải, ngân hàng của tư bản đế quốc chủ nghĩa Pháp giao cho Chính phủ nhân dân quản lý; quốc hữu hóa các ngân hàng đã tịch thu của phát xít Nhật và lập Ngân hàng Quốc gia Việt Nam. Trong thời kỳ kháng chiến, Nhà nước Dân chủ Cộng hòa tập trung “phát triển nông nghiệp, công nghệ, thủ công nghệ, thương nghiệp, giao thông vận tải, để cải tiến kinh tế và tài chính của Nhà nước, cải thiện đời sống của nhân dân”¹².

Hồ Chí Minh khẳng định bốn chính sách mấu chốt để phát triển kinh tế của nước ta là: *Công tư đều lợi; chủ thợ đều lợi; công nông giúp nhau; lưu thông trong ngoài*¹³. Người chỉ ra năm loại kinh tế có vai trò khác nhau trong chế độ dân chủ mới: “A - Kinh tế quốc doanh (thuộc chủ nghĩa xã hội, vì nó là của chung của nhân dân)./ B - Các hợp tác xã (nó là nửa chủ nghĩa xã hội, và sẽ tiến đến chủ nghĩa xã hội)./ C - Kinh tế của cá nhân, nông

dân và thủ công nghệ (có thể tiến dần vào hợp tác xã, tức là nửa chủ nghĩa xã hội)./ D - Tư bản của tư nhân./ E - Tư bản của Nhà nước (như Nhà nước hùn vốn với tư bản tư nhân để kinh doanh)./ Trong năm loại ấy, loại A là kinh tế lãnh đạo và phát triển mau hơn cả. Cho nên kinh tế ta sẽ phát triển theo hướng chủ nghĩa xã hội chứ không theo hướng chủ nghĩa tư bản”¹⁴. Tại Đại hội II (tháng 2-1951), Đảng ta khẳng định: “Kinh tế dân chủ nhân dân là kinh tế của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”¹⁵.

Về phương diện văn hóa, giáo dục, xã hội

Ngay khi Đảng ra đời và sau đó trong *Chương trình Việt Minh*, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm tới phương diện văn hóa, giáo dục, xã hội, coi đó là một nét đặc trưng của chế độ mới. Trong *Chánh cương vắn tắt* bàn về định hướng tương lai, Người đặt phương diện xã hội lên hàng đầu với các mục tiêu: Dân chúng được tự do tổ chức; nam nữ bình quyền và phổ thông giáo dục theo hướng công nông hóa. Trong *Chương trình Việt Minh*, khi thiết kế chính sách của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt văn hóa, giáo dục, xã hội ngang hàng với chính trị, kinh tế, ngoại giao. Người hướng tới xây dựng nền văn hóa có tính chất dân tộc, khoa học, đại chúng và các nội dung tâm lý, luân lý, chính trị, xã hội và kinh tế.

Trong sáu nhiệm vụ cấp bách được bàn đến của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vừa ra đời, sau nhiệm vụ chống đói được đặt lên hàng đầu, các nhiệm vụ còn lại đều liên quan tới chính sách văn hóa, giáo dục, xã hội. Đây là những công việc không chỉ có ý nghĩa cấp bách tại thời điểm đó mà còn mang giá trị chiến lược cho đến tận ngày nay.

Tinh thần chung của nền giáo dục trong chế độ mới là gây dựng nền quốc dân giáo dục, làm cho dân tộc thêm hùng mạnh với các mục tiêu cụ thể như: Phổ cập giáo dục từ bậc sơ học, đảm bảo quyền dùng tiếng mẹ đẻ trong nền giáo dục dân tộc mình, giúp đỡ trí thức phát triển tài năng, đào tạo nhân tài. Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, với chế độ mới - chế độ dân chủ cộng hòa, “các em bắt đầu được nhận một nền giáo dục hoàn toàn Việt Nam”¹⁶. Trước đây, các em phải chịu một nền học vấn nô lệ, nghĩa là nó chỉ đào tạo nên những kẻ làm tay sai, làm tô tó cho thực dân Pháp, thì nay các em được hấp thụ “một nền giáo dục của một nước độc lập, một nền giáo dục nó sẽ đào tạo các em nên những người công dân hữu ích cho nước Việt Nam, một nền giáo dục làm phát triển hoàn toàn những năng lực sẵn có của các em”¹⁷. Nền giáo dục này là thành quả của chế độ mới, sẽ làm cho non sông Việt Nam trở nên tươi đẹp, dân tộc Việt Nam bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu. Nước Việt Nam mới tạo ra nền giáo dục mới và nền giáo dục mới góp phần giữ vững nền độc lập, kiến thiết đất nước, làm cho dân mạnh, nước giàu.

Trong những năm 1945-1946 và suốt cả thời kỳ kháng chiến, kiến quốc, cùng với nhiệm vụ chống giặc đói, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm nhiệm vụ “thực hiện chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt của nhân dân”¹⁸, tỏ rõ sức mạnh, năng lực, năng lượng, sinh khí của một chính thể dân chủ cộng hòa. Người yêu cầu phải kiên quyết khắc phục, xóa bỏ những khuyết điểm, làm lỗi rất nặng nề thuộc lĩnh vực đạo đức, xã hội - vốn là tàn dư của chế độ cũ thối nát, như: Tê trái phép, cậy thế, hủ hóa, tư túng, chia rẽ, kiêu ngạo, v.v.. Người nhấn mạnh: “Chúng ta phải hiểu rằng,

các cơ quan của Chính phủ từ toàn quốc cho đến các làng, đều là công bộc của dân, nghĩa là để gánh việc chung cho dân, chứ không phải để đè đầu dân như trong thời kỳ dưới quyền thống trị của Pháp, Nhật./ Việc gì lợi cho dân, ta phải hết sức làm./ Việc gì hại đến dân, ta phải hết sức tránh./ Chúng ta phải yêu dân, kính dân thì dân mới yêu ta, kính ta”¹⁹.

VỀ PHƯƠNG DIỆN ĐỐI NGOẠI

Như một quy luật chung, đối ngoại là sự kế tục của đối nội. Trong bối cảnh vô cùng khó khăn, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã tiên phong, mẫu mực, xuất sắc trong thực hiện chức năng đối ngoại. Ngay từ khi ra đời, Đảng đã lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền về tay Nhân dân, đồng thời xác định nhiệm vụ liên kết với các dân tộc bị áp bức và quần chúng vô sản trên thế giới. Chính sách ngoại giao của nước Việt Nam mới được cụ thể hóa trong *Chương trình Việt Minh*: Chủ trương các dân tộc bình đẳng, giữ gìn hòa bình; ký hiệp ước giao hảo và bình đẳng với mọi nước trên mọi phương diện; liên hiệp với tất cả nhân dân và dân tộc bị áp bức trên thế giới.

Trong bản *Tuyên ngôn độc lập*, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhắc đến Hội nghị Têhêrăng²⁰ và Hội nghị Cựu Kim Sơn²¹ là để khẳng định đường lối đối ngoại của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa theo tinh thần chung của nhân loại. Ngay sau khi nước Việt Nam mới ra đời, Người đã thay mặt Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa gửi thư, điện cho tất cả những người đứng đầu và Bộ trưởng Ngoại giao của các nước lớn: Pháp, Mỹ, Liên Xô, Anh, Chủ tịch Quốc hội Pháp v.v., khẳng định Việt Nam “là một dân tộc ưa hòa bình, trọng quyền lợi và tự do của người khác”²². Người nhắc đến tuyên bố của Tổng thống Mỹ Harry

Truman gồm 12 điểm về chính sách đối ngoại của Mỹ, nhấn mạnh “Tuyên bố đó được nhân dân chúng tôi nồng nhiệt chào đón vì nó đã mở ra một kỷ nguyên mới cho các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới”²³.

Chính sách đối ngoại của Chính phủ liên hiệp lâm thời được Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ với các mục tiêu cụ thể: “Làm sao cho các nước công nhận nền độc lập của nước Việt Nam. Thân thiện với các kiều dân ngoại quốc, nhất là Hoa kiều. Đối với Pháp, chỉ đánh bọn thực dân, còn đối với những kiều dân không làm hại gì cho nền độc lập của ta, ta sẽ phải bảo vệ tính mệnh và tài sản của họ”²⁴.

Tháng 1-1946, trong điện gửi các đại diện của Liên Xô, Mỹ, Trung Quốc tại Hội đồng Liên hợp quốc, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói rõ ước nguyện của Nhân dân Việt Nam, đó là: “...thiết tha yêu cầu các ngài công nhận nền độc lập ấy và nhận chúng tôi vào Hội đồng Liên hợp quốc [...] Chúng tôi tin rằng sự có mặt của chúng tôi trong Hội nghị sẽ có ích nhiều cho việc giải quyết một cách nhanh chóng và hòa bình cho các vấn đề ở Đông Nam Á châu hiện nay”²⁵.

Trong Công hàm gửi Chính phủ các nước Trung Quốc, Mỹ, Liên Xô và Vương quốc Anh, Chủ tịch Hồ Chí Minh đề cao vai trò của các nước lớn trong việc xây dựng một thế giới hòa bình, không còn chiến tranh, áp bức, bóc lột và bần cùng, khiếp sợ, bất công. Người đề nghị: “...cho phép chúng tôi hợp tác với các quốc gia khác trong việc xây dựng nên một thế giới tốt đẹp hơn và một nền hòa bình bền vững [...] sự nghiệp hòa bình thế giới phải được bảo vệ”²⁶. Nói ngắn gọn, chính sách đối ngoại của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa là sẵn sàng làm bạn với tất cả các nước dân chủ, không gây thù oán với một

ai; nỗ lực, phấn đấu làm hết sức mình vì một nền hòa bình bền vững; xây đắp quan hệ hợp tác hữu nghị với các nước vì một trật tự thế giới công bằng, dân chủ, văn minh, tiến bộ.

Tóm lại, sau thắng lợi của Cách mạng tháng Tám năm 1945, trong bối cảnh thế giới phức tạp, Nhà nước mới ở Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, đã vượt qua tình thế “ngàn cân treo sợi tóc”. Có được thành quả đó là do nhiều nhân tố, nhưng nổi bật và có ý nghĩa quyết định là vai trò to lớn của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Bằng năng lực, trí tuệ, bản lĩnh, phẩm chất đạo đức và phong cách ngoại giao khôn khéo, Người đã xây dựng nên một Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa vững chắc trên mọi phương diện, từ chính trị, kinh tế, văn hóa đến giáo dục, xã hội, đối ngoại; kiến thiết một chính quyền mạnh mẽ và sáng suốt, thật sự của dân và vì dân, giữ vững được quyền tự do và độc lập; huy động được sức mạnh tinh thần và vật chất của toàn dân, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, tiến hành kháng chiến, kiến quốc thành công. Những phương diện đó tiếp tục được giữ vững, phát triển và khẳng định qua các bản Hiến pháp và là cơ sở cho việc xây dựng nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của Nhân dân, do Nhân dân, vì Nhân dân sau này. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, qua gần 40 năm đổi mới, đất nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử. Cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế của đất nước ngày càng được nâng cao, là hành trang đưa dân tộc bước vào kỷ nguyên phát triển mới, xây dựng một nước Việt Nam dân giàu, nước mạnh, phồn vinh, văn minh, hạnh phúc, sánh bước cùng thời đại, sánh vai với các cường quốc năm châu ■

- 1, 12, 14 Hồ Chí Minh, *Toàn tập*, t.8, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr.265, 265, 293-294.
- 2, 9, 10 Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.3, tr.629, 629, 539-540.
- 3 Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đảng toàn tập*, t.7 (1940-1945), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.114.
- 4, 11, 16, 17, 19, 22, 23, 24, 25, 26 Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.4, tr.3, 38, 34, 34, 64-65, 77, 93, 174, 180, 210.
- 5, 7 Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.12, tr.366, 366.
- 6 Xem: Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.4, tr.7.
- 8 Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.6, tr.232.
- 13 Xem: Hồ Chí Minh, *Sđd*, t.8, tr.267.
- 15 Đảng Cộng sản Việt Nam, *Sđd*, t.12, 2001, tr.106.
- 18 Quốc hội, *Hiến pháp nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa*, https://moj.gov.vn/vbpq/lists/vn%20bn%20php%20lut/view_detail.aspx?itemid=536
- 20 Hội nghị Têhêrăng là hội nghị của đại diện ba nước Liên Xô, Anh và Mỹ, họp từ ngày 28-11-1943 đến ngày 1-12-1943, thông qua nghị quyết bảo đảm nền hòa bình lâu dài trên thế giới.
- 21 Hội nghị Cựu Kim Sơn là hội nghị của 50 nước do Liên Xô, Mỹ, Anh và Trung Quốc (Chính phủ Tưởng Giới Thạch) triệu tập, họp ở Mỹ từ ngày 25-4-1945 đến ngày 26-6-1945 để thông qua Hiến chương Liên hợp quốc và thành lập tổ chức Liên hợp quốc.



GIỚI THIỆU SÁCH

ĐỒNG TỘC XUYÊN BIÊN GIỚI VÀ TÁC ĐỘNG ĐẾN QUẢN LÝ XÃ HỘI Ở MIỀN NÚI PHÍA BẮC VIỆT NAM HIỆN NAY

TÁC GIẢ: TS. NGUYỄN THỊ HÀ (Chủ biên)

Nxb. Lý luận chính trị

Năm xuất bản: 2023

Số trang: 158

Trong xu thế hội nhập và toàn cầu hóa, quan hệ tộc người nói chung, quan hệ đồng tộc xuyên biên giới nói riêng đã xuất hiện những yếu tố mới. Do các vùng biên giới ở nước ta có những đặc điểm riêng về điều kiện tự nhiên, cư dân, tộc người, về lịch sử và kinh tế, xã hội, văn hóa nên quan hệ tộc người và quan hệ đồng tộc xuyên biên giới ở mỗi vùng có những điểm khác biệt, cần phải được nghiên cứu thấu đáo để đưa ra những giải pháp đặc thù.

Nghiên cứu thực trạng quan hệ đồng tộc xuyên biên giới, những tác động của các mối quan hệ đó đối với các mặt đời sống của các tộc người, các địa phương vùng biên giới hiện nay để có căn cứ lý luận và thực tiễn đề xuất các giải pháp điều chỉnh mối quan hệ này theo hướng giảm thiểu tác động tiêu cực, phát huy tác động tích cực; góp phần quản lý hiệu quả các tộc người, các địa phương phát triển bền vững; góp phần vào sự phát triển chung của đất nước. Cuốn sách *Đồng tộc xuyên biên giới và tác động đến quản lý xã hội ở miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay* cung cấp cho bạn đọc những kiến thức bổ ích trong lĩnh vực này ■

ĐỒ DIỆP giới thiệu